DRAGON CAPITAL

*Số :0207/VFM.2021*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI**
**ANNOUCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING**

Kính gửi/Dear : - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ Ho Chi Minh Stock Exchange
- Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư/Authorized Participants and Investors

Công ty QLQ DCVFM thông báo những thông tin sau khi kết thúc phiên giao dịch hoán đổi như sau:
*VFM would like to announce the information after exchange trading:*

- Tên quỹ: Quỹ ETF DCVFMVN30/ Fund name: DCVFMVN30 ETF
- Mã ccq/Code: E1VFVN30
- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange Date: 02-07-2021
- Đơn vị tính: 1 lô ETF = 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/ Unit: 1 Creation Unit = 100 000 ETF shares
- DMCKCC đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ Basket of component securities and cash component:

| STT<br>Order | Mã chứng khoán<br>Securities Symbol | Số lượng<br>Volume | Tỷ lệ % trong danh mục<br>Weighting |
|---|---|---|---|
| 1 | BID | 300 | 0.55% |
| 2 | BVH | 200 | 0.45% |
| 3 | CTG | 1,500 | 3.02% |
| 4 | FPT | 1,500 | 5.13% |
| 5 | GAS | 200 | 0.72% |
| 6 | HDB | 2,300 | 3.23% |
| 7 | HPG | 5,000 | 10.16% |
| 8 | KDH | 800 | 1.16% |
| 9 | MBB | 3,400 | 5.68% |
| 10 | MSN | 800 | 3.49% |
| 11 | MWG | 600 | 3.49% |
| 12 | NVL | 1,100 | 5.08% |
| 13 | PDR | 400 | 1.48% |
| 14 | PLX | 300 | 0.64% |
| 15 | PNJ | 400 | 1.54% |
| 16 | POW | 1,000 | 0.47% |
| 17 | REE | 300 | 0.66% |
| 18 | SBT | 400 | 0.33% |
| 19 | SSI | 800 | 1.77% |
| 20 | STB | 3,500 | 4.17% |
| 21 | TCB | 4,700 | 9.64% |
| 22 | TCH | 400 | 0.34% |
| 23 | TPB | 1,300 | 1.86% |
| 24 | VCB | 800 | 3.58% |
| 25 | VHM | 1,000 | 4.51% |
| 26 | VIC | 1,300 | 5.93% |
| 27 | VJC | 500 | 2.32% |
| 28 | VNM | 2,100 | 7.34% |
| 29 | VPB | 3,300 | 8.94% |
| 30 | VRE | 1,100 | 1.35% |

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spead between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND) 2,574,145,000

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 2,599,179,522

- Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND) 25,034,522

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

**Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash**

| Mã chứng khoán<br>Securities symbol | Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)<br>Cash amount is replaced for 1 share (VND) | Đối tượng áp dụng<br>Applied investors | Lý do<br>State the reason |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |

**Các chỉ tiêu khác/Other criteria**

| Chỉ tiêu/Criteria | Kỳ này/This period (*) **02-07-2021** | Kỳ trước/Last period (**) **01-07-2021** | Chênh lệch/ Changes |
|---|---|---|---|
| 1. Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued | 6 | 23 | -17 |
| 2. Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed | 8 | 4 | 4 |
| 3. Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/Issued Shares | 403,700,000 | 403,900,000 | -200,000 |
| 4. Giá đóng cửa (VND/ccq)/Close Price | 26,200 | 25,890 | 310 |
| 5. Giá trị tài sản ròng/Net Asset Value: | | | |
| *của quỹ ETF/of the Fund* | 10,448,701,679,354 | 10,225,479,776,367 | 223,221,902,987 |
| *của một lô ETF/per Creation Unit* | 2,599,179,522 | 2,571,154,080 | 28,025,442 |
| *của một chứng chỉ quỹ/per Share* | 25,991.79 | 25,711.54 | 280.25 |
| 6. Chỉ số tham chiếu/Benchmark Index | 1,743.15 | 1,732.55 | 10.60 |

(*) Chỉ tiêu 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 01/07/2021

(**) Chỉ tiêu 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 30/06/2021

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ DCVFM/Fund Management Company DCVFM

S.G.P: 45 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

**Nguyễn Minh Đăng Khánh**
Giám đốc điều hành Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư
Ngày ký: 05/07/2021